

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17 – 3 – 2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Qui
2. Ông Âu Cần Đông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mỹ Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2023/TLST-HN&GD ngày 20/11/2023 về việc: *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 8/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1982; địa chỉ: **Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang** (vắng mặt).
2. Bị đơn: ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1980; địa chỉ: **ấp L, xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang** (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà **Trần Thị Ngọc T** trình bày:

Tôi và ông **Nguyễn Văn T1** tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T (số A ngày 12/01/2022). Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông **T1** không chịu đi làm,

thường đi uống cà phê cùng bạn bè, không chăm lo cho vợ con, chửi mắng cha mẹ vợ, con riêng của vợ, con ruột thì không chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhận thấy, không còn tình cảm với ông T1 nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Ngọc H, nữ, sinh ngày 10/10/2022 đang sống chung với tôi. Tôi có yêu cầu nuôi con và không có yêu cầu ông T1 cấp dưỡng. Về tài sản chung; về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Ngọc H, nữ, sinh ngày 10/10/2022 cho bà Trần Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng; bà Trần Thị Ngọc T không yêu cầu cấp dưỡng nên ông Nguyễn Văn T1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung; về nợ chung không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Trần Thị Ngọc T khởi kiện ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu được ly hôn và yêu cầu nuôi con chung, nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn và yêu cầu nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc T vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt và đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T1 tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2022, tại Ủy ban nhân dân phường T. Quá trình chung sống giữa bà T và ông T1 phát sinh mâu thuẫn, hiện tại bà T và ông T1



không còn sống chung với nhau. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bà T trình bày là do ông T1 không chăm lo đời sống vật chất cho gia đình, không chí thú làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con và chửi mắng gia đình bên vợ và con riêng của vợ. Đối với ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án chưa ghi nhận được ý kiến. Xét thấy quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để tiến hành hòa giải, động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T1 nhận các thủ tục tố tụng nhưng không đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 là trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, hôn nhân không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[4] Về con chung: Giữa bà T và ông T1 có 01 con chung tên: Nguyễn Trần Ngọc H, nữ, sinh ngày 10/10/2022, đang sống chung với bà T. Bà T có yêu cầu nuôi con, ông T1 chưa ghi nhận được ý kiến về yêu cầu nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không có yêu cầu cấp dưỡng nên ông T1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung; về nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Từ những tình tiết chứng cứ nêu trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: bà Trần Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147; 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81; 82; 83 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1.

[4] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Ngọc H, nữ, sinh ngày 10/10/2022 cho bà Trần Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng; bà Trần Thị Ngọc T không yêu cầu cấp dưỡng nên ông Nguyễn Văn T1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[5] Ông Nguyễn Văn T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[6] Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bà **Trần Thị Ngọc T** phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí bà **T** đã nộp theo biên lai số 0007536 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành tiền án phí (bà **T** đã nộp xong).

[9] Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**L**

**Lê Thị Diệu**

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục TAHDS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Tân Phú;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**Lê Thị Diệu**

